

B NG ãI M H C PH N - MĐN THÌ NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 35KT2 Nñm h c : 2012-2013 ã VHT : 6
(90,0,0,0,0,0)

H ãT : H c ph n : 123T1643122-801 - K toñ n t@ chñnh (P1) H c km : HK03

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñI M THÌ NH PH N										TBC TP	QUY TS 50%	ñI M THI	QUY TS 50%	ñI M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
1	3542010300	35KT2	Ph¾Th Ng c Anh	02/06/1993	7.0	8.0									7.5	3.8	6.0	3.0	6.8	
2	3440000005	35KT2	Nguy n Th Bê	25/06/1991	7.0	7.0									7.0	3.5	7.0	3.5	7.0	
3	3542010436	35KT2	Tr n Ng c Du	27/04/1988	6.0	6.0									6.0	3.0	3.0	1.5	4.5	
4	3542010582	35KT2	V½Th Tr¾c ã @	09/01/1992	8.0	8.0									8.0	4.0	7.0	3.5	7.5	
5	3542010338	35KT2	D ng Th H nh	22/04/1993	6.0	7.0									6.5	3.3	8.0	4.0	7.3	
6	3542010075	35KT1	Nguy n Th Thu Hi n	17/12/1993	0.0	0.0									0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
7	3542010426	35KT2	Nguy n Th Hoa	12/10/1992	6.0	7.0									6.5	3.3	6.0	3.0	6.3	
8	3542010430	35KT2	H Th Thu Hòa	18/09/1992	8.0	8.0									8.0	4.0	9.0	4.5	8.5	
9	3542010675	35KT2	Nguy n Th Ćnh Li u	27/04/1992	7.0	7.0									7.0	3.5	5.0	2.5	6.0	
10	3545030548	35KT2	Nguy n Th M n	11/06/1992	8.0	8.0									8.0	4.0	5.0	2.5	6.5	
11	3542010321	35KT2	Nguy n Th M i	10/02/1993	8.0	8.0									8.0	4.0	8.0	4.0	8.0	
12	3542010431	35KT2	ñ @ Th Thu Na	01/03/1993	7.0	8.0									7.5	3.8	5.0	2.5	6.3	
13	3542010398	35KT2	Nguy n Th Ni Na	17/02/1993	7.0	8.0									7.5	3.8	5.0	2.5	6.3	
14	3542010378	35KT2	Ng» Th Nga	07/07/1993	8.0	8.0									8.0	4.0	3.0	1.5	5.5	
15	3542010474	35KT2	Ph m Th Kim Nhân	17/02/1993	8.0	8.0									8.0	4.0	4.0	2.0	6.0	
16	3542010437	35KT2	Ph m Th Ph ng Nhi	23/11/1991	7.0	7.0									7.0	3.5	3.0	1.5	5.0	
17	3440000044	35KT2	Tr n Th Nh	07/08/1991	7.0	8.0									7.5	3.8	6.0	3.0	6.8	
18	3440000051	35KT2	Lªm Ng c Ph ng	09/01/1991	8.0	9.0									8.5	4.3	7.0	3.5	7.8	
19	3440000052	35KT2	V½Th B'ch Ph ng	02/12/1989	8.0	9.0									8.5	4.3	5.0	2.5	6.8	
20	3440000055	35KT2	ñ o@ Th Nh Quunh	03/04/1991	7.0	8.0									7.5	3.8	4.0	2.0	5.8	

B NG ãI M H C PH N - MĐN THì NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 35KT2 Nñ h c : 2012-2013 ã VHT : 6
(90,0,0,0,0,0)

H ãT : H c ph n : 123T1643122-801 - K toñ n t@ chñnh (P1) H c km : HK03

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñI M THì NH PH N										TBC TP	QUY TS 50%	ñI M THI	QUY TS 50%	ñI M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
21	3542010512	35KT2	Nguy n Th Ćnh Tuy t	12/12/1993	7.0	6.0									6.5	3.3	3.0	1.5	4.8	
22	3542010070	35RKT1	L u Th Thu Th o	10/11/1993	7.0	8.0									7.5	3.8	7.0	3.5	7.3	
23	3542010335	35KT2	Ph m Th B'ch Th o	09/11/1992	6.0	6.0									6.0	3.0	8.0	4.0	7.0	
24	3542010024	35RKT1	Ph m Th H ng Trang	16/01/1993	7.0	8.0									7.5	3.8	8.0	4.0	7.8	

T ng s : 24 h c sinh sinh vĩ n

Tp.HCM, ngày / /

Tr ng Khoa

Gi o Vĩ n B M»n

Gi o V Khoa